

PHÁP LUẬT NHẬT BẢN VỀ CÔNG NHẬN QUYỀN CHUYỂN ĐỔI GIỚI TÍNH VÀ VẤN ĐỀ HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VIỆT NAM¹

NGUYỄN THỊ MỸ LINH*

Tóm tắt: Công nhận quyền chuyển đổi giới tính đang là xu hướng của nhiều quốc gia trên thế giới. Quyền này được công nhận sẽ kéo theo hàng loạt vấn đề pháp lý cần được giải quyết, cũng như những hệ quả từ việc thừa nhận quyền chuyển đổi giới tính mang lại mà bất kỳ quốc gia nào cho phép chuyển đổi giới tính phải cân nhắc. Người chuyển giới là người mong muốn có giới tính khác với giới tính sinh học khi sinh, họ cần một hành lang pháp lý công nhận và bảo vệ họ. Mỗi quốc gia có nền chính trị, văn hóa, hệ thống pháp luật riêng biệt để công nhận quyền chuyển đổi giới tính, trong đó có Nhật Bản, vì sự tiến bộ, Nhà nước đã ban hành luật riêng để áp dụng sự thừa nhận giới tính pháp lý của người chuyển giới.

Từ khóa: Người chuyển giới; quyền chuyển đổi giới tính; Bộ luật Dân sự

Ngày nhận bài: 26/3/2025; Biên tập xong: 04/7/2025; Duyệt đăng: 21/7/2025

THE RECOGNITION OF TRANSGENDER RIGHT IN JAPANESE LAW AND THE ISSUE OF IMPROVING VIETNAMESE LEGISLATION

Abstract: The recognition of the right to gender transition is becoming a global trend. This recognition entails numerous legal issues that need to be addressed, as well as significant implications that any country permitting gender transition must carefully consider. Transgender individuals - those who wish to live with a gender different from their biological sex at birth - require a legal framework that recognizes and protects their rights. Each country with its unique political, cultural and legal context, will adopt different approaches to the recognition of gender transition. In Japan, reflecting its progressive stance, the government has enacted specific legislation to legally recognize the gender identity of transgender individuals.

Keywords: Transgender; transgender right; the Civil Code

Received: Mar 26th, 2025; **Editing completed:** Jul 04th, 2025; **Accepted for publication:** Jul 21st, 2025

Đặt vấn đề

Từ khi Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, đã có nhiều vấn đề đặt ra xoay quanh cách vận dụng quy định về chuyển đổi giới tính. Các rào cản về văn hóa, pháp lý dẫn đến việc người chuyển giới bị kỳ thị, phân biệt đối xử trong đời sống, việc làm, đặc biệt đối với những ai công khai bộc lộ bản thân mình. Nhiều người còn tự mua thuốc nội tiết tố trôi nổi, không rõ nguồn gốc hoặc tự tiêm silicone, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe và tuổi thọ. Điều này đòi hỏi một cơ chế pháp luật rõ ràng liên quan đến việc công nhận và bảo đảm thực hiện nhằm bảo

vệ quyền của người chuyển giới. Chỉ khi có hành lang pháp lý thì người chuyển giới mới có cơ hội sống bình đẳng và hạnh phúc trong xã hội mà họ được công nhận.

1. Khái quát về quyền chuyển đổi giới tính

Vấn đề về người chuyển giới hay chuyển đổi giới tính đang là chủ đề nóng hiện nay, thu hút sự quan tâm rộng rãi trong nghiên cứu khoa học, báo giới, xã hội và thế giới nói chung. Có hai dạng người chuyển giới: (1) Người chuyển giới nữ sang nam; (2) Người chuyển giới nam sang nữ. Do đó, có thể gọi là người chuyển giới đồng tính (nếu người chuyển giới từ nữ sang nam và

¹ Bài viết trong khuôn khổ đề tài Luận án Tiến sĩ "Quyền được công nhận giới tính theo pháp luật Việt Nam" do PGS.TS. Đoàn Thị Phương Diệp hướng dẫn khoa học.

* Email: Linhntm23710@sdh.uel.edu.vn
Thạc sĩ, Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

chỉ yêu nam hoặc ngược lại) hoặc người chuyển giới song tính (nếu người chuyển giới từ nữ sang nam và có thể yêu cả nam và nữ) hoặc người chuyển giới dị tính (nếu người chuyển giới từ nam sang nữ và chỉ yêu nam hoặc ngược lại).

Có một số đặc điểm nhận dạng về người chuyển giới, bởi lẽ khi dựa vào nhận thức này mới có cách nhìn nhận đầy đủ về người chuyển giới, bao gồm:

Một là, một người khi sinh ra có giới tính sinh học hoàn chỉnh, nghĩa là biết rõ được là nam hay nữ, nhưng họ lại mang trong lòng nỗi phiền muộn về giới tính của họ. Họ lo lắng, khó chịu bởi giữa giới tính tự nhận và giới tính khi sinh có sự khác nhau;

Hai là, một người có nhận thức ngược lại với giới tính sinh học và không nhất thiết phải phẫu thuật chuyển giới thì cũng được gọi là người chuyển giới;

Ba là, việc cải trang cũng được xem là người chuyển giới. Cải trang ở đây không phải việc phục vụ cho vai diễn hay văn hóa nghệ thuật, mà vì họ có nhận thức ngược lại với giới tính khi sinh nên họ cải trang mà không cần phẫu thuật chuyển giới (có thể gọi là ăn mặc chuyển giới).

Hiện nay, Điều 37 Bộ luật Dân sự năm 2015 đã thừa nhận việc chuyển đổi giới tính là một trong những quyền cơ bản của công dân theo đúng tinh thần của Hiến pháp năm 2013. Song song với việc thừa nhận quyền chuyển đổi giới tính, Bộ luật này cũng có những quy định để đảm bảo các quyền nhân thân cho người chuyển đổi giới tính. Những người đã chuyển đổi giới tính có quyền và nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch như họ, tên, giới tính... và những quyền nhân thân khác phù hợp với giới tính mới là kết hôn, nhận nuôi con nuôi...

Tuy pháp luật đã có hướng mở cho việc chuyển đổi giới tính nhưng đây không phải là một quyền dân sự vô hạn như các quyền về danh dự, nhân phẩm, uy tín, tính mạng,

sức khỏe, thân thể, hình ảnh và các quyền nhân thân khác. Công dân thực hiện chuyển đổi giới tính đều phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật. Dự án Luật Chuyển đổi giới tính được thông qua sẽ giúp người chuyển giới vượt qua được nhiều rào cản trong cuộc sống, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến pháp lý, thủ tục hành chính. Sự công nhận của pháp luật sẽ dẫn đến nhiều thay đổi tích cực trong các lĩnh vực khác như y tế, giáo dục, việc làm. Việt Nam đã ghi nhận không ít trường hợp liên quan đến thái độ kỳ thị với người chuyển giới. Chỉ khi có hành lang pháp lý cụ thể, người chuyển giới mới có cơ hội được xã hội công nhận một cách bình đẳng hơn và được hưởng những quyền cơ bản của con người. Khi những rào cản pháp lý được tháo dỡ, những rào cản tâm lý cũng như định kiến sẽ dần dần được cởi bỏ. Như vậy, để quyền chuyển đổi giới tính đi vào thực tiễn và không gặp vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện thì cần phải xây dựng và ban hành một đạo luật riêng, quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, điều kiện chuyển đổi giới tính, đồng thời, những thủ tục pháp lý liên quan đòi hỏi phải thay đổi khi luật mới có hiệu lực.

2. Pháp luật Nhật Bản về công nhận quyền chuyển đổi giới tính

Nhà nước Nhật Bản được tổ chức theo hình thức chính thể quân chủ lập hiến, Thiên hoàng là người đứng đầu, với hệ thống pháp luật từ sơ khai chịu ảnh hưởng bởi tư tưởng pháp luật phong kiến Trung Quốc, sau đó tiếp thu yếu tố từ hai hệ thống pháp luật lớn nhất thế giới là Civil Law và Common Law. Hệ thống pháp luật tiến bộ đã góp phần đáng kể cho sự phát triển trên nhiều lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội... Do đó, quyền của người chuyển giới ở Nhật Bản cũng tương đối tiến bộ - xét theo tiêu chuẩn châu Á. Việc công nhận quyền chuyển đổi giới tính ở quốc gia này được quy định như sau:

Nhật Bản đã thông qua Luật Đặc lệ năm 2003 về áp dụng giới tính của người được chẩn đoán rối loạn giới tính (sửa đổi, bổ sung năm 2008). Luật này cho phép thay đổi giới tính trên cơ sở một người được y học chẩn đoán rối loạn giới tính. Theo đó, để được Tòa án gia đình đưa ra phán quyết thay đổi giới tính thì đòi hỏi một số điều kiện² (được cho là khắt khe), và sau khi Tòa án phán quyết thì mọi quan hệ pháp luật được công nhận với giới tính mới, được ghi nhận qua thông tin thay đổi trong hộ tịch. Các điều kiện cụ thể là:

Điều kiện về độ tuổi: Người yêu cầu phải là “người thành niên” (theo quy định pháp luật Nhật Bản, người thành niên là người từ 20 tuổi trở lên). Bởi lẽ, một khi đã chuyển đổi giới tính thì không thể quay lại giới tính cũ nên cần phải dựa trên ý chí đầy đủ về năng lực phán đoán của người đưa ra quyết định³.

Điều kiện về tình trạng hôn nhân: Người yêu cầu phải “không đang trong tình trạng hôn nhân”. Quy định này phòng ngừa hôn nhân cùng giới, Nhật Bản không công nhận quan hệ đồng tính và hôn nhân cùng giới. Bởi lẽ, chứng bệnh phiền muộn giới tính được biết đến rộng rãi sau nghiên cứu năm 1996. Trước thời điểm này, xã hội tồn tại nhiều định kiến, phân biệt, nhiều người gồng mình để phù hợp giới tính sinh học, và không ít trường hợp đã kết hôn và sinh con⁴.

Điều kiện về quan hệ gia đình: Người yêu cầu phải “không có con chưa thành niên”. Điều kiện này xuất phát từ quan niệm mô hình gia đình truyền thống với cha là đàn ông, mẹ là đàn bà; là vì cần nhắc đến quyền lợi của đứa trẻ, chưa có nhận thức đầy đủ, đem lại bất an, rối loạn tâm lý trẻ nhỏ. Cho dù cha mẹ hạnh phúc thì điều đó không có nghĩa đương

nhiên con cái sẽ được hạnh phúc. Gia đình Nhật Bản hướng đến gia đình hạt nhân, quan hệ giữa cha mẹ và con cái, chứ không hướng đến mô hình gia đình tứ đại đồng đường⁵. Án lệ của Tòa phúc thẩm Takamatsu tháng 10/2010 đã đưa ra phán quyết rằng vì lý do có con chưa thành niên nên yêu cầu thay đổi giới tính của người được chẩn đoán rối loạn giới tính không được chấp nhận cho đến khi nào các con thành niên⁶.

Điều kiện về phẫu thuật chuyển đổi giới tính: (i) Tình trạng không có tuyến sinh dục hoặc mất chức năng tuyến sinh dục vĩnh viễn (nhằm dự liệu sự xáo trộn người sau thay đổi giới tính lại sinh con); (ii) Có bề ngoài tạo hình cơ quan sinh dục giống với giới tính khác (nhằm dự liệu sự xáo trộn về xã hội). Điều kiện này có nghĩa là phải thông qua phẫu thuật chuyển đổi giới tính⁷. Đến nay, vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về phẫu thuật hay không phẫu thuật khi chuyển đổi giới tính. Tuy nhiên, pháp luật Nhật Bản vẫn đề cao việc cân bằng lợi ích xã hội nhằm tránh sự hỗn loạn khi cần có sự phân biệt nam, nữ ở nơi công cộng...

Như vậy, quyền thay đổi giới tính hợp pháp thực hiện theo quy định của Luật Đặc lệ năm 2003. Theo đó, Nhật Bản phân biệt rõ hai vấn đề liên quan đến chẩn đoán và điều trị chứng rối loạn giới tính dưới góc độ y tế là giải pháp giúp những người bệnh thoát khỏi những dày vò tâm lý về ngoại hình, giúp người bệnh có thân thể phù hợp với giới tính theo mong muốn của họ⁸.

⁵ Tsuruzawa, “Special Law on Gender Change-Discussion on Childlessness Condition”, *Momoyamagakuin University Journal*, No. 24/2018, p. 15-16.

⁶ Nguyễn Thị Phương Châm (2018), “Pháp luật Nhật Bản liên quan đến thay đổi giới tính – Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm đối với Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về pháp luật chuyển đổi giới tính và bài học cho Việt Nam*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, tr. 118.

⁷ Nguyễn Thị Phương Châm, Sđd, tr. 117.

⁸ Nguyễn Thị Phương Châm, Ngô Thanh Hương, Nguyễn Quang Duy, “Pháp luật của Nhật Bản về thay đổi giới tính – Gợi mở phương hướng hài hòa với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015”, *Tạp chí Luật học*, số 4/2017, tr. 65.

² Khoản 1 Điều 3 Luật Đặc lệ Nhật Bản năm 2003.

³ Shuhei Ninomiya, “Towards Family Law as a Pillar for Diversifying Lifestyles - Discussing Same-Sex Couples, Gender Change”, *Kagawa University Journal of Law*, No. 1, 2/2013, p. 34.

⁴ Uekawa Ami, *The Courage to Change Yourself of a Gender Dysphoric Person*, Iwanamishinsho Publishing House, 2007, p. 130.

3. Pháp luật Việt Nam về công nhận quyền chuyển đổi giới tính

Pháp luật Việt Nam trước đây (Bộ luật Dân sự năm 2005, Nghị định số 88/2008/NĐ-CP ngày 05/8/2008 của Chính phủ về xác định lại giới tính) nghiêm cấm việc thực hiện chuyển đổi giới tính đối với người đã hoàn thiện về giới tính. Từ sau khi Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực, công nhận việc chuyển đổi giới tính được quy định tại Điều 37. Đây là một tiến bộ lớn trong tư duy lập pháp về bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Quy định mới về chuyển đổi giới tính là nền tảng để hiện thực hoá nhiều quyền con người khác của nhóm chuyển giới, như quyền phẫu thuật chuyển giới, quyền thay đổi tên và giới tính trong giấy tờ tùy thân, quyền kết hôn, quyền nhận con nuôi... mà trước đây họ chưa có cơ hội được hưởng⁹. Tuy nhiên, Bộ luật Dân sự năm 2015 chỉ mới quy định chung về quyền chuyển đổi giới tính mà chưa có thêm bất cứ văn bản pháp luật nào quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc chuyển đổi giới tính. Do đó, việc chuyển đổi giới tính ở Việt Nam sẽ còn mất một thời gian khá dài nữa để được thực hiện phổ biến trong thực tế, nhằm phù hợp với thực tiễn và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người dân¹⁰. Ngoài ra, quy định này vẫn còn một số tồn tại như sau:

Một là, các điều luật trong nhóm quyền nhân thân từ Điều 25 đến Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015 đều bắt đầu bằng chữ “quyền”, riêng Điều 37 là “chuyển đổi giới tính” mà không có “quyền”. Việc này được chuyên gia lập pháp lý giải rằng, nhằm

tránh chuyển giới ồ ạt, dễ dẫn đến nhiều hệ lụy phức tạp và việc phẫu thuật hay tiêm hormone đều ít nhiều ảnh hưởng đến sức khỏe, giảm thọ. “71.4% là con số tỷ lệ người chuyển giới ở Việt Nam cho biết họ gặp khó khăn trong quá trình thừa nhận pháp lý về giới sau khi trải qua phẫu thuật chuyển đổi giới tính. 59,6% người chuyển giới đang sử dụng hormone chưa từng được xét nghiệm và tư vấn trước khi sử dụng. Đây được coi là những bất bình đẳng hay những bất lợi có thể gây thiệt hại, thậm chí ảnh hưởng đến tính mạng của người chuyển giới chỉ vì chưa có luật chính thức quản lý và bảo vệ những người này”¹¹. Mọi cá nhân đều có năng lực pháp luật dân sự như nhau¹², điều này có nghĩa là mọi cá nhân đều được hưởng quyền và gánh vác nghĩa vụ như nhau. Sự né tránh của các nhà làm luật có thể tạo ra sự bất bình đẳng trong việc ghi nhận và bảo vệ quyền nhân thân của cá nhân¹³.

Hai là, quy định “cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền, nghĩa vụ đăng ký thay đổi hộ tịch theo quy định của pháp luật về hộ tịch”. Việc xác định như thế nào là “người đã chuyển đổi giới tính” không hề đơn giản. Ví dụ như chỉ phẫu thuật ngực mà chưa phẫu thuật cơ quan sinh dục thì được thay đổi hộ tịch chưa? Hoặc vì chi phí cao mà không phẫu thuật, chỉ là “người ăn mặc chuyển giới” thì có thay đổi thông tin hộ tịch về giới tính không? Mặt khác, quy định này chưa thật sự phù hợp bởi người đã chuyển đổi giới tính không những liên quan đến thay đổi thông tin hộ tịch, mà còn tất cả những giấy tờ liên quan đến nhân thân cần có sự phân biệt về giới tính như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản...

⁹ Phạm Đức Chính, *Hoàn thiện Luật Chuyển đổi giới tính tại Việt Nam*, <https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/hoan-thien-luat-chuyen-doi-gioi-tinh-tai-viet-nam-20576>, truy cập ngày 02/3/2025.

¹⁰ Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, *Việc công nhận người chuyển giới theo Bộ luật Dân sự năm 2015*, <https://dangcongsan.vn/ban-doc/luat-su-cua-ban/viec-cong-nhan-nguoi-chuyen-gioi-theo-bo-luat-dan-su-nam-2015-632828.html>, truy cập ngày 02/3/2025.

¹¹ IT'S TIME, *Sự tham gia của người chuyển giới vào quá trình vận động chính sách cho Dự thảo Luật chuyển đổi giới tính ở Việt Nam*, Hà Nội, 2023.

¹² Khoản 2 Điều 16 Bộ luật Dân sự năm 2015.

¹³ Nguyễn Văn Hối, *Hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi giới tính ở Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020, tr. 138.

Ba là, quy định “ cá nhân đã chuyển đổi giới tính có quyền nhân thân phù hợp với giới tính đã được chuyển đổi theo quy định của Bộ luật này và luật khác có liên quan”. Như vậy, việc giải quyết quyền nhân thân của giới tính cũ như thế nào thì luật không đề cập đến. Ví dụ, trường hợp một người chuyển giới từ nam sang nữ với tên là Nguyễn Thị C, trước khi chuyển giới được chỉ định thừa kế theo di chúc đối với anh Nguyễn Văn D, hoặc trước khi chuyển giới anh D được Tòa chỉ định cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn và anh D là cha của đứa bé. Do đó, sau khi có giới tính mới thì những quyền đã xác lập với giới tính cũ còn giá trị pháp lý hay không vẫn là vấn đề còn bỏ ngỏ.

Bên cạnh đó, Dự thảo/Dự án Luật Chuyển đổi giới tính¹⁴ được xây dựng thể hiện sự quan tâm của Nhà nước và xã hội trong bảo vệ quyền của người chuyển giới. Tuy nhiên, đây là một vấn đề khó và mới tại Việt Nam nên trong quy định của Dự án vẫn còn một số tồn tại như sau:

Về độ tuổi: Theo quy định, người đề nghị là người từ đủ 18 tuổi trở lên, trừ trường hợp người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi được xác nhận y tế là bức bối giới quá mức, phải được sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ và có năng lực hành vi dân sự là chưa phù hợp.

Về tình trạng hôn nhân: Dự án Luật Chuyển đổi giới tính đang đề xuất hai phương án là độc thân và không quy định tình trạng hôn nhân của người đề nghị can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Tác giả cho rằng nên cân nhắc “tình trạng độc thân” để đưa vào quy định điều kiện về tình trạng hôn nhân đối với người đề nghị nhằm hạn chế tranh chấp phát sinh khi người đề nghị đang có vợ/chồng,

muốn thực hiện quyền chuyển đổi giới tính buộc họ phải ly hôn.

Về can thiệp y học (phẫu thuật hay không phẫu thuật): Người đề nghị được công nhận giới tính mới sau khi đã can thiệp y học để chuyển đổi giới tính¹⁵. Như vậy, theo Dự án Luật Chuyển đổi giới tính bắt buộc phải thực hiện can thiệp y học thì mới được công nhận đã chuyển đổi giới tính. Tuy nhiên, người chuyển đổi giới tính được lựa chọn phương pháp can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phù hợp với sức khỏe, mong muốn và khả năng tài chính của mình như sử dụng nội tiết tố sinh dục; phẫu thuật ngực và cơ quan sinh dục; phẫu thuật cắt bỏ triệt để các bộ phận có chức năng sinh sản gắn với giới tính cũ; phối hợp phẫu thuật và sử dụng nội tiết tố sinh dục; các phương pháp khác để chuyển đổi giới tính được các nước trên thế giới công nhận và phù hợp với Việt Nam¹⁶. Với quy định này, người chuyển đổi giới tính không bắt buộc phải phẫu thuật. Nên chăng cần xem xét việc bắt buộc phẫu thuật hoặc triệt sản.

Về thẩm quyền công nhận: Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận đã can thiệp y học và Giấy xác nhận giới tính mới để làm căn cứ thay đổi hộ tịch cho người chuyển đổi giới tính¹⁷. Theo Luật Hộ tịch năm 2014, những quy định về thay đổi thông tin hộ tịch không có yêu cầu liên quan việc thay đổi giới tính. Đó là vì Bộ luật Dân sự năm 2015 được ban hành sau Luật này nên chưa có sự thống nhất quy định giữa các văn bản pháp luật.

Nhìn chung, mặc dù pháp luật cả hai quốc gia đều ghi nhận quyền chuyển đổi giới tính nhưng Nhật Bản đã có luật riêng áp dụng từ năm 2004, trong đó đã đưa ra khái niệm “người được chẩn đoán rối loạn giới tính” và các điều kiện áp dụng. Trong

¹⁴ Toàn văn Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính, <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/toan-van-du-thao-luat-chuyen-doi-gioi-tinh-119231211104942177.htm>, truy cập ngày 02/3/2025.

¹⁵ Điều 7 Dự án Luật Chuyển đổi giới tính.

¹⁶ Điều 9 Dự án Luật Chuyển đổi giới tính.

¹⁷ Điều 14 Dự án Luật Chuyển đổi giới tính.

khi đó, pháp luật Việt Nam chỉ mới ghi nhận quyền về lý thuyết mà chưa có luật riêng để áp dụng hoặc văn bản hướng dẫn thi hành việc thay đổi thông tin hộ tịch.

4. Một số giải pháp gợi mở cho Việt Nam về công nhận quyền chuyển đổi giới tính

Trên cơ sở phân tích, đánh giá Luật Đặc lệ năm 2003 của Nhật Bản, tác giả đề xuất một số giải pháp cho Việt Nam như sau:

Một là, sửa đổi Điều 37 Bộ luật Dân sự năm 2015 theo hướng: (i) Thừa nhận chuyển đổi giới tính là một “quyền” như tất cả các quyền nhân thân khác; (ii) thay đổi thông tin sau khi chuyển đổi giới tính đối với tất cả những giấy tờ liên quan đến nhân thân mà cần có sự phân biệt về giới tính (không giới hạn ở vấn đề hộ tịch); (iii) việc chuyển đổi giới tính không làm chấm dứt quyền và nghĩa vụ, không làm thay đổi quyền nhân thân của cá nhân được xác lập trước khi chuyển đổi giới tính.

Hai là, điều chỉnh Dự án Luật Chuyển đổi giới tính theo hướng:

Về phạm vi người nào được công nhận thay đổi giới tính: Mặc dù các quy định của Nhật Bản được cho là khắt khe nhưng luật xác định rõ phạm vi người được công nhận thay đổi giới tính khi “người được chẩn đoán rối loạn giới tính” là dựa trên kết quả y khoa. Trong khi đó, Dự án Luật Chuyển đổi giới tính của Việt Nam quy định người đề nghị chuyển đổi giới tính là người có giới tính sinh học hoàn thiện, có nhận diện giới khác với giới tính khi sinh, được cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xác định đủ điều kiện can thiệp y học để chuyển đổi giới tính. Do đó, việc tự nhận như Dự án luật dựa trên sự tự nhận dạng cá nhân có thể tạo ra nhiều bất cập về lách luật để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ. Việc được pháp luật công nhận giới tính mới phải đặt trong khuôn khổ pháp luật và tuân thủ những điều kiện nhất định.

Về độ tuổi công nhận chuyển đổi giới tính: Theo Luật Đặc lệ năm 2003 của Nhật Bản,

người yêu cầu phải là người thành niên. Như vậy, về độ tuổi hợp pháp mà không cần sự đồng ý của cha mẹ là từ đủ 18 tuổi trở lên (phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về năng lực hành vi dân sự đầy đủ)¹⁸, mặc dù có khác nhau về tuổi thành niên (Nhật Bản từ 20 tuổi trở lên) nhưng cá nhân phải có đầy đủ nhận thức để tự định đoạt phù hợp với chính bản thân mình. Nên cân nhắc quy định tuổi của người đề nghị phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, trừ quy định tại các điều 22, 23, 24 Bộ luật này, nhằm đảm bảo sức khỏe và sự phát triển sinh lý của trẻ vị thành niên do quá trình thực hiện phẫu thuật và điều trị nội tiết tố.

Về quy trình công nhận giới tính hợp pháp, được lựa chọn phương pháp can thiệp y học để chuyển đổi giới tính phù hợp với sức khỏe, mong muốn và khả năng tài chính của mình: Nên quy định bắt buộc phải phẫu thuật bộ phận sinh dục hoặc triệt sản. Vấn đề này nhấn mạnh nhu cầu chuyển giới là tự nhiên, không phải rối loạn hay bệnh tật. Tuy nhiên, đề xuất này nhằm phòng ngừa những hệ quả, rắc rối pháp lý xảy ra trên thực tế cũng như đảm bảo trùng khớp giữa giới tính cơ thể và giới tính trên giấy tờ tùy thân. Điều này cũng phù hợp quy định pháp luật Nhật Bản (phẫu thuật là thủ tục bắt buộc).

Về thẩm quyền công nhận: Theo quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, Ủy ban nhân dân xã, phường là cơ quan thực hiện việc đăng ký hộ tịch, ghi nhận vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch theo bản án, quyết định của Tòa án hoặc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Như vậy, việc cấp Giấy xác nhận đã phẫu thuật và Giấy xác nhận giới tính mới trao cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thông qua Hội đồng xác định giới tính là phù hợp, nhằm tư vấn tâm lý, y tế, pháp lý, bảo đảm sự tự nguyện, sự lựa chọn biện pháp

¹⁸ Điều 20 Bộ luật Dân sự năm 2015.

can thiệp y học phù hợp để chuyển đổi giới tính. Hội đồng này cũng được thành lập và xem xét kể cả trường hợp người đề nghị đã can thiệp y khoa trước khi Luật Chuyển đổi giới tính có hiệu lực. Tuy nhiên, Ủy ban nhân dân xã, phường chỉ ghi nhận thay đổi thông tin trên hộ tịch, còn việc công nhận hay không công nhận thay đổi hộ tịch thuộc thẩm quyền của Tòa án là phù hợp với chức năng trong giải quyết việc dân sự trên cơ sở yêu cầu của đương sự hoặc cơ quan hành chính cấp trên.

Về tình trạng hôn nhân: Nên quy định trong Luật Chuyển đổi giới tính “không đang trong tình trạng hôn nhân” nhằm dự liệu trường hợp pháp luật Việt Nam chưa công nhận hôn nhân đồng giới, phòng ngừa kết hôn đồng giới. Nhật Bản không công nhận quan hệ đồng tính và hôn nhân cùng giới nên người yêu cầu phải “không đang trong tình trạng hôn nhân”. Quy định này của Nhật Bản cũng tương tự với quy định pháp luật Việt Nam hiện nay.

Kết luận

Bộ luật Dân sự năm 2015 chỉ quy định khái quát việc chuyển đổi giới tính, vì vậy cần có các văn bản hướng dẫn thi hành quy định chi tiết để giải quyết những vướng mắc về vấn đề chuyển giới như việc đăng ký kết hôn cho những người chuyển giới, quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, điều kiện chuyển đổi giới tính, đồng thời, những thủ tục pháp lý liên quan cũng phải thay đổi. Có như vậy, quyền chuyển đổi giới tính mới được thực thi và sớm đi vào thực tế. Việt Nam có thể tham khảo pháp luật Nhật Bản về việc công nhận quyền chuyển đổi giới tính được thực hiện theo Luật Đặc lệ năm 2003. Mặc dù các quy định này được cho là khắt khe nhưng quy trình công nhận tương đối rõ ràng, đặc biệt trong luật xác định rõ phạm vi người được công nhận thay đổi giới tính khi “người được chẩn đoán rối loạn giới tính”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ luật Dân sự năm 2015;
2. Luật Hộ tịch năm 2014;
3. Luật Đặc lệ Nhật Bản năm 2003;
4. Shuhei Ninomiya, “Towards Family Law as a Pillar for Diversifying Lifestyles - Discussing Same-Sex Couples, Gender Change”, *Kagawa University Journal of Law*, No. 1, 2/2013;
5. Uekawa Ami, *The Courage to Change Yourself of a Gender Dysphoric Person*, Iwanamishinsho Publishing House, 2007;
6. Tsuruzawa, “Special Law on Gender Change - Discussion on Childlessness Condition”, *Momoyamagakuin University Journal*, No. 24/2018;
7. Nguyễn Thị Phương Châm (2018), “Pháp luật Nhật Bản liên quan đến thay đổi giới tính – Lý luận, thực tiễn và kinh nghiệm đối với Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Kinh nghiệm một số quốc gia trên thế giới về pháp luật chuyển đổi giới tính và bài học cho Việt Nam*, Nxb. Tri thức, Hà Nội;
8. Nguyễn Thị Phương Châm, Ngô Thanh Hương, Nguyễn Quang Duy, “Pháp luật của Nhật Bản về thay đổi giới tính – Gợi mở phương hướng hài hòa với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015”, *Tạp chí Luật học*, số 4/2017;
9. IT'S TIME, *Sự tham gia của người chuyển giới vào quá trình vận động chính sách cho Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính ở Việt Nam*, Hà Nội, 2023;
10. Nguyễn Văn Hợi, *Hoàn thiện pháp luật về chuyển đổi giới tính ở Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2020;
11. Cao Vũ Minh, “Các nội dung cụ thể khi xây dựng Luật về Chuyển đổi giới tính”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 6(334)/2017;
12. Chương trình phát triển Liên hợp quốc Việt Nam, *Hội thảo quốc tế “Kinh nghiệm quốc tế về quyền nhân thân và tài sản của người chuyển đổi giới tính”*, Hà Nội, 2023;
13. Nguyễn Thị Hồng Nhung, Mai Hoàng Phước, “Pháp luật về thủ tục thay đổi thông tin hộ tịch cho người chuyển giới tại Việt Nam”, *Tạp chí Dân chủ và Pháp luật*, 2021;
14. Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, *Việc công nhận người chuyển giới theo Bộ luật Dân sự năm 2015*, <https://dangcongsan.vn/ban-doc/luat-su-cua-ban/viec-cong-nhan-nguoi-chuyen-gioi-theo-bo-luat-dan-su-nam-2015-632828.html>, truy cập ngày 02/3/2025;
15. Phạm Đức Chính, *Hoàn thiện Luật Chuyển đổi giới tính tại Việt Nam*, <https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/hoan-thien-luat-chuyen-doi-gioi-tinh-tai-viet-nam-20576>, truy cập ngày 02/3/2025.